TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2018/QĐST-HNGĐ	Quan Sơn, ngày 27tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ- sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản B, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa .

Bị đơn: Anh Hà Văn M – sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản B, xã TH, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn chị Phạm Thị Đ và Anh Hà Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ và Anh Hà Văn M tự nguyện thuận

tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị Đ và Anh Hà Văn M có 01 con chung là cháu Hà Huyền T- sinh ngày 28/4/2016. Chị Đ và anh M thống nhất giao cháu T cho bố đẻ là anh M trực tiếp nuôi con chung. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Chị Phạm Thị Đ và Anh Hà Văn M thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ và Anh Hà Văn M thống nhất mỗi người chịu 50% phần án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Đ phải nộp số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị Đ đã nộp theo số biên lai thu tiền số:AA/2010/002977 ngày 26/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, như vậy chị Phạm Thị Đ được nhận lại số tiền là 225.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hà Văn M phải nộp số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- UBND x.Trung Hạ,H.Quan Sơn, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn